

BÀI 33-34 ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố và hệ thống các kiến thức về :

- Đặc điểm giới tính.
- Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân.
- Tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học.

ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Hình trang 68 SGK.
- Phiếu học tập.

HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1 : LÀM VIỆC VỚI PHIẾU HỌC TẬP

* *Mục tiêu* : Giúp HS củng cố và hệ thống các kiến thức về :

- Đặc điểm giới tính.
- Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân.

* *Cách tiến hành* :

Bước 1 : Làm việc cá nhân

Từng HS làm các bài tập trang 68 SGK và ghi lại kết quả làm việc vào phiếu học tập hoặc vở bài tập theo mẫu sau :

Phiếu học tập

Câu 1. Trong các bệnh : sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, AIDS, bệnh nào lây qua cả đường sinh sản và đường máu ?

Câu 2.

Đọc yêu cầu của bài tập ở mục Quan sát trang 68 SGK và hoàn thành bảng sau :

Thực hiện theo chỉ dẫn trong hình	Phòng tránh được bệnh	Giải thích
Hình 1		
Hình 2		
Hình 3		
Hình 4		

Bước 2 : Chữa bài tập

GV gọi lần lượt một số HS lên chữa bài (có thể cho các em tự đánh giá hoặc đổi chéo bài cho nhau).

Dưới đây là đáp án :

Câu 1. Trong các bệnh : sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, AIDS thì bệnh AIDS lây qua cả đường sinh sản và đường máu.

Câu 2.

Thực hiện theo chỉ dẫn trong hình	Phòng tránh được bệnh	Giải thích
Hình 1. Nằm màn	<ul style="list-style-type: none"> – Sốt xuất huyết – Sốt rét – Viêm não 	Những bệnh đó lây do muỗi đốt người bệnh hoặc động vật mang bệnh rồi đốt người lành và truyền vi-rút gây bệnh sang người lành.
Hình 2. Rửa sạch tay (trước khi ăn và sau khi đi đại tiện)	<ul style="list-style-type: none"> – Viêm gan A – Giun 	Các bệnh đó lây qua đường tiêu hoá. Bàn tay bẩn có nhiều mầm bệnh, nếu cầm vào thức ăn sẽ đưa mầm bệnh trực tiếp vào miệng.
Hình 3. Uống nước đã đun sôi để nguội	<ul style="list-style-type: none"> – Viêm gan A – Giun – Các bệnh đường tiêu hoá khác (ỉa chảy, tả, lỵ,...) 	Nước lã chứa nhiều mầm bệnh, trứng giun và các bệnh đường tiêu hoá khác. Vì vậy, cần uống nước đã đun sôi.
Hình 4. Ăn chín	<ul style="list-style-type: none"> – Viêm gan A – Giun, sán – Ngộ độc thức ăn – Các bệnh đường tiêu hoá khác (ỉa chảy, tả, lỵ,...) 	Trong thức ăn sống hoặc thức ăn ôi thiu hoặc thức ăn bị ruồi, gián, chuột bò vào chứa nhiều mầm bệnh. Vì vậy, cần ăn thức ăn chín, sạch.

Hoạt động 2 : THỰC HÀNH

* *Mục tiêu* : Giúp HS củng cố và hệ thống các kiến thức về tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học.

* *Cách tiến hành :*

- Đối với bài 1 :

Bước 1 : Tổ chức và hướng dẫn

GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm. Mỗi nhóm nêu tính chất, công dụng của 3 loại vật liệu. Ví dụ :

- Nhóm 1 làm bài tập về tính chất, công dụng của tre ; sắt, các hợp kim của sắt ; thủy tinh.
- Nhóm 2 làm bài tập về tính chất, công dụng của đồng ; đá vôi ; tơ sợi.
- Nhóm 3 làm bài tập về tính chất, công dụng của nhôm ; gạch, ngói ; chất dẻo.
- Nhóm 4 làm bài tập về tính chất, công dụng của mây, song ; xi măng ; cao su.

Bước 2 : Làm việc theo nhóm

Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình làm việc theo yêu cầu ở mục *Thực hành* trang 69 SGK và nhiệm vụ GV giao ; cử thư kí ghi vào bảng theo mẫu sau :

Số TT	Tên vật liệu	Đặc điểm / Tính chất	Công dụng
1			
2			
3			

Bước 3 : Trình bày và đánh giá

Đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- Đối với các bài chọn câu trả lời đúng :

GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng ?".

Dưới đây là đáp án :

2.1 – c ; 2.2 – a ; 2.3 – c ; 2.4 – a.

Hoạt động 3 : TRÒ CHƠI "ĐOÁN CHỮ"

* *Mục tiêu* : Giúp HS củng cố lại một số kiến thức trong chủ đề "Con người và sức khỏe".

* *Cách tiến hành* :

Bước 1 : Tổ chức và hướng dẫn

- GV có thể tổ chức cho HS chơi theo nhóm.
- Luật chơi : Quản trò đọc câu thứ nhất : "Quá trình trứng kết hợp với tinh trùng được gọi là gì ?", người chơi có thể trả lời luôn đáp án hoặc nói tên một chữ cái như : chữ T. Khi đó quản trò nói : "Có 2 chữ T", người chơi nói tiếp : "Chữ H", quản trò nói : "Có 2 chữ H",...

Lưu ý : GV có thể sáng tạo luật chơi và cách chơi.

- Nhóm nào đoán được nhiều câu đúng là thắng cuộc.

Bước 2 :

- HS chơi theo hướng dẫn ở bước 1.
- GV tuyên dương nhóm thắng cuộc.

Dưới đây là đáp án :

Câu 1. Sự thụ tinh.

Câu 2. Bào thai (hoặc thai nhi)

Câu 3. Dậy thì.

Câu 4. Vị thành niên.

Câu 5. Trưởng thành.

Câu 6. Già.

Câu 7. Sốt rét.

Câu 8. Sốt xuất huyết.

Câu 9. Viêm não.

Câu 10. Viêm gan A.